**TUẦN 16:**

*NHIỄU ĐIỀU PHỦ LẤY GIÁ GƯƠNG*

*NGƯỜI TRONG MỘT NƯỚC PHẢI THƯƠNG NHAU CÙNG*

# Thứ Hai, ngày 16 tháng 12 năm 2024

## Tiếng Việt

**Đọc: Những lá thư (tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Bức thư của bác Ao-ki đã giúp cho cụ Ya-e-nô không còn cảm thấy cô đơn.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình cảm đáng quý, đáng trân trọng giữa những con người trong cùng một cộng đồng.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Thế rồi” đến hết.
* Tranh, ảnh về bộ phim hoạt hình “Bửu bối thần kì” và nhân vật Pi-ka-chu (nếu có).
* Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**🏶 Học sinh:**

* Tranh, ảnh về việc làm thể hiện sự quan tâm đến người cao tuổi (nếu có).
* Tranh, ảnh, video clip về nhân vật em thích trong một bộ phim hoạt hình đã xem (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (10 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Phóng viên nhí*** theo nhóm nhỏ, kể tên 2 – 3 việc làm thể hiện sự quan tâm đến người cao tuổi. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * GV yêu cầu HS xem tranh phán đoán nội dung bài đọc      * GV giới thiệu bài: *Bài đọc ngày hôm nay sẽ là một câu chuyện kể về tình bạn ấm áp giữa bác bưu tá và cụ Ya-e-nô, một bà cụ sống một mình. Qua mỗi lần giao thư, bác bưu tá đã mang đến niềm vui cho cụ, khiến cụ không còn cảm thấy cô đơn. Câu chuyện giúp chúng ta hiểu thêm về sự quan tâm, chia sẻ với người cao tuổi. Nào, chúng ta hãy cùng vào bài để cảm nhận nhé!* | * HS chơi trò chơi ***Phóng viên nhí*** theo nhóm nhỏ, kể tên 2 – 3 việc làm thể hiện sự quan tâm đến người cao tuổi.   ***Gợi ý:***  ***Thăm hỏi và trò chuyện thường xuyên:*** *Dành thời gian đến thăm, hỏi han sức khỏe, và trò chuyện cùng người cao tuổi để họ cảm thấy được quan tâm, không cô đơn.*  ***Giúp đỡ trong các công việc hàng ngày:*** *Hỗ trợ người cao tuổi trong những công việc như đi chợ, nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa, hoặc dẫn họ đi khám sức khỏe định kỳ.*  ***Tặng quà hoặc tổ chức các hoạt động nhân dịp lễ, Tết:*** *Nhân các dịp lễ, Tết, tặng quà hoặc tổ chức những buổi gặp mặt ấm cúng để người cao tuổi cảm nhận được tình cảm từ gia đình và cộng đồng.*  *Những hành động nhỏ này giúp người cao tuổi có cuộc sống vui vẻ và ý nghĩa hơn.*   * 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * HS xem tranh phán đoán nội dung bài đọc: *Trong bức tranh, có một người giao thư đang đưa lá thư cho một bà cụ lớn tuổi đứng trước cổng nhà. Em đoán nội dung bài đọc có liên quan đến việc trao đổi thư từ.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (60 phút)** | |
| **Đọc (45 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** **Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *Mát-xu-đa Ya-e-nô; Ao ki Đai-ki-chi;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * *Kể từ đó,/ cứ tới nhà cụ Ya-e-nô phát thư,/ bác lại dùng bữa/ và nói chuyện với bà cụ.//;* * *Nhìn thấy tên người gửi là/ Ao-ki Đai-ki-chi,/ cụ vội vàng mở phong bì,/ rút lá thư ra.//;* * *Từ mắt cụ Ya-e-nô,/ những giọt nước mắt lã chã rơi.// Bác Ao-ki ngượng ngùng nhìn cụ.//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, ví dụ: *Bưu tá: Nhân viên bưu điện có nhiệm vụ đưa, phát thư từ, báo chí.* * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV yêu cầu 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “mới về”. * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến “của bưu điện”. * **Đoạn 3:***Còn lại.* * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu bài** (20 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Bức thư của bác Ao-ki đã giúp cho cụ Ya-e-nô không còn cảm thấy cô đơn.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình cảm đáng quý, đáng trân trọng giữa những con người trong cùng một cộng đồng.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Hoàn cảnh của cụ Ya-e-nô có gì đặc biệt?***  **Câu 2.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Kể lại cuộc trò chuyện giữa cụ Ya-e-nô và bác Ao-ki vào lần đầu tiên bác đến phát thư.***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Vì sao cụ Ya-e-nô thường viết thư gửi cho mình?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Việc làm của bác Ao-ki sau khi trò chuyện với đồng nghiệp có ý nghĩa gì?***  **Câu 5.** **(Hỏi đáp cá nhân)** ***Em có suy nghĩ gì về mỗi nhân vật trong truyện?***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   🡺Gợi ý: *Cụ Ya-e-nô đã lớn tuổi, sống một mình ở rìa làng.*  🡺Gợi ý:  *Bác bưu tá vừa đánh tiếng: “Cụ ơi, cụ có thư!” thì cụ Ya-e-nô từ trong nhà bước ra. Vừa gặp bác bưu tá, cụ Ya-e-nô đã mời bác vào nhà dùng trà. Cụ mang rất nhiều món ra để đãi khách. Bác Ao-ki ăn đến khi no mới ra về.*  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Cuộc trò chuyện giữa cụ Ya-e-nô và bác Ao-ki vào lần đầu gặp nhau.*  🡺Gợi ý:  *Cụ Ya-e-nô thường viết thư gửi cho mình vì cụ sống một mình, rất cô đơn nên viết thư để tự đem lại niềm vui cho bản thân, giúp cụ tìm được người để trò chuyện và cảm thấy lúc nào cũng có người quan tâm, nhớ đến cụ,...)*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Niềm vui của cụ Ya-e-nô.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  *VD: Việc làm của bác Ao-ki sau khi trò chuyện với đồng nghiệp nói lên rằng bác Ao-ki rất đồng cảm, thương cụ Ya-e-nô và muốn giúp cụ không còn cảm thấy cô đơn nữa.*  🏶***Rút ra ý đoạn 3:*** *Việc làm ý nghĩa của bác Ao-ki.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.  *VD:*  *Cụ Ya-e-nô rất cô đơn, cụ cũng rất thân thiện và mến khách.*  *Bác Ao-ki rất dễ thương, có trách nhiệm với công việc; nhờ đồng cảm, bác đã giúp cụ Ya-e-nô không còn thấy cô đơn nữa.*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3:** **Luyện đọc lại** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, dựa vào cách hiểu để ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Thế rồi,/ hôm sau,/ bác Ao-ki tới chỗ cụ Ya-e-nô.//*  *– Cụ ơi,/ cụ có thư!//*  *Cụ Ya-e-nô đi ra,/ vẻ mặt lấy làm lạ.// Hôm nay/ chắc chắn không có thư tới cơ mà...//*  *Nhìn thấy tên người gửi là/ Ao-ki Đai-ki-chi,/ cụ vội vàng mở phong bì,/ rút lá thư ra.//*  *“Cháu chào cụ Ya-e-nô.// Lúc nào cháu cũng được uống trà/ và ăn món ngon của cụ.// Món ăn cụ làm ngon lắm.// Từ giờ,/ cho cháu lại được tiếp tục làm phiền cụ.// Cụ nhớ giữ gìn sức khoẻ/ để sống thật lâu/ cụ nhé!”.//*  *Từ mắt cụ Ya-e-nô,/ những giọt nước mắt lã chã rơi.// Bác Ao-ki ngượng ngùng nhìn cụ.//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.   ***Gợi ý:***  *Bức thư của bác Ao-ki đã giúp cho cụ Ya-e-nô không còn cảm thấy cô đơn.*  *Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, thong thả.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của nhân vật*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Cùng sáng tạo (20 phút)** | |
| **Viết 4 – 5 câu giới thiệu truyện “Những lá thư”.**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được 4 – 5 câu giới thiệu truyện “Những lá thư”. * Trang trí bài làm phù hợp với nội dung. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 1. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 2 * GV tổ chức cho HS trang trí đoạn viết và chia sẻ trong nhóm theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: *Viết 4 – 5 câu giới thiệu truyện “Những lá thư”.* * HS làm bài cá nhân vào VBT.   ***Gợi ý:***  *Câu chuyện kể về bác bưu tá Ao-ki và cụ Ya-e-nô, một bà cụ sống một mình ở rìa làng. Mỗi lần tới giao thư, bác Ao-ki đều được cụ mời uống trà và dùng bữa, dần dần hai người trở thành bạn bè thân thiết. Khi biết cụ tự gửi thư cho mình để có cớ gặp bác bưu tá, bác Ao-ki đã viết một lá thư gửi cụ, bày tỏ lòng trân trọng và động viên cụ sống vui khỏe. Câu chuyện giản dị nhưng đầy cảm động, nhắc nhở chúng ta biết quan tâm và chia sẻ với người cao tuổi.*   * HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Trang trí đoạn viết của em.* * HS trang trí đoạn viết và chia sẻ trong nhóm theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ. * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------------**

## Toán

**Chu vi hình tròn (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính chu vi hình tròn.
* Tính được chu vi hình tròn.
* Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tròn.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Các miếng bìa cứng hình tròn đường kính 5 cm hoặc 10 cm (đủ để mỗi nhóm HS sử dụng một miếng bìa. Phân nửa số nhóm dùng bìa đường kính 5 cm, nửa còn lại dùng bìa đường kính 10 cm).

**🏶 Học sinh:**

* Mỗi nhóm HS một băng giấy trắng hình chữ nhật có chiều dài 35 cm, chiều rộng 1,5 cm.
* Bảng con, bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * HS chơi trò chơi ***Trò chơi ghép đôi***   ***Chuẩn bị****: Chuẩn bị các thẻ ghi bán kính, đường kính của hình tròn và các thẻ ghi kết quả chu vi.*  ***Cách chơi:*** *GV chia lớp thành 2 đội. Trộn các thẻ lại và đặt úp xuống. Học sinh từng đội lần lượt lật từng thẻ lên và tìm cặp bán kính (hoặc đường kính) với chu vi tương ứng. Nếu cặp đúng, học sinh giữ lại cặp đó; nếu sai, phải úp xuống. Đội nào ghép được nhiều cặp đúng nhất sẽ thắng.*   * *Cặp 1*   *Bán kính: 3 cm*  *Chu vi: C=2×3,14×3=18,84 cm*   * *Cặp 2*   *Đường kính: 10 cm*  *Chu vi: C=3,14×10=31,4 cm*   * *Cặp 3*   *Bán kính: 5 cm*  *Chu vi: C=2×3,14×5=31,4 cm*   * *Cặp 4*   *Đường kính: 8 cm*  *Chu vi: C=3,14×8=25,12 cm*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta tiếp tục luyện tập tìm chu vi hình tròn.* | * HS chơi trò chơi ***Trò chơi ghép đôi*** * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (8 phút)** | |
| **🏶 Luyện tập** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS luyện tập tính chu vi hình tròn khi biết được bán kính, đường kính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính chu vi hình tròn.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Chu vi của hình tròn là:*  *4,5 × 2 × 3,14 = 28,26 (cm)*  *b) Chu vi của hình tròn là:*  *7,8 × 3,14 = 24,492 (cm)*   * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (22 phút)** | |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về tính chu vi hình tròn để giải quyết được bài toán thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Độ dài vành nón lá có dạng đường tròn chính là gì?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính độ dài vành nón lá.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Là chu vi của hình tròn đó.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Độ dài vành nón là :*  *40 × 3,14 = 125,6 (cm)*  *Đáp số : 125,6 cm*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về tính chu vi hình tròn để giải quyết được bài toán thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * *Tính độ dài sợi dây thép bằng cách nào?* * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính độ dài sợi dây thép* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Lấy chu vi hình tròn nhỏ + chu vi hình tròn lớn + 2 lần đường kính hình tròn lớn.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Chu vi hình tròn nhỏ là:*  *0,6 × 3,14 = 1,884 (m)*  *Chu vi hình tròn lớn là :*  *0,9 × 3,14 = 2,826 (m)*  *Độ dài sợi dây thép là :*  *1,884 + 2,826 + 2 × 0,9 = 6,51 (m)*  *Đáp số : 6,51 m.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Vui học**  **★ Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học về tính chu vi hình tròn để giải quyết được bài toán thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Tính chu vi bánh xe bằng cách nào?*** * ***Quãng đường bánh xe lăn một vòng chính là chu vi của bánh xe. Vậy ta tính quãng đường chú hề đi được nếu bánh xe lăn 1000 vòng bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi. * GV mời HS trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Chu vi bánh xe = d × 3,14* * *Lấy chu vi bánh xe nhân với 1 000.* * HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.   ***Lời giải chi tiết***   1. *Chu vi của bánh xe đó là:*   *0,4 × 3,14 = 1,256 (m)*  *b) Chú hề sẽ đi được số mét nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 1 000 vòng là:*  *1,256 × 1000 = 1256 (mét)*  ***Vậy:***  *a) Chu vi của bánh xe đó là 1,256 m.*  *b) Chú hề sẽ đi được 1256 m nếu bánh xe lăn trên mặt đất được 1 000 vòng.*   * Vài HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

# Thứ Ba, ngày 17 tháng 12 năm 2024

## Toán

**Diện tích hình tròn (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Tính được diện tích hình tròn biết bán kính của hình tròn đó.
* Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích hình tròn.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Chuẩn bị các tấm bìa như hình vẽ, hình tròn có đường kính 20 cm (hoặc 30 cm).

**🏶 Học sinh:** Bảng con, bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xem tranh và đọc bóng nói.      * GV giới thiệu bài: *Theo thông tin trong tranh, phần nước sơn có thể sơn được 1m2. Vậy, nó có đủ để sơn mặt cười hình tròn này hay không, ta phải biết diện tích mặt cười là bao nhiêu. Trong tiết học này, các em sẽ làm quen với cách tính diện tích hình tròn.* | * HS xem tranh và đọc bóng nói. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (08 phút)** | |
| **Cách tính diện tích hình tròn.**  **★ Mục tiêu:** HS nắm được quy tắc, cách tính diện tích hình tròn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV giới thiệu quy tắc, cách tính diện tích hình tròn:   *Muốn tính diện tích hình tròn, ta lấy độ đài bán kính nhân với chính nó rồi nhân với số 3,14.*  *Gọi S là diện tích, r là độ dài bán kính hình tròn.*  *Ta có: S = r r 3,14*  *Hay S = 3,14 r r*   * GV mời vài HS lặp lại. | * HS nghe GV giới thiệu quy tắc, cách tính diện tích hình tròn. * Vài HS lặp lại. |
| **Ví dụ**  **★ Mục tiêu:** HS khắc sâu kiến thức thông qua thực hiện các ví dụ.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS thực hiện vào bảng con vài ví dụ:   *Tính diện tích hình tròn có:*   1. *Bán kính 3 dm.* 2. *Bán kính 2,5 cm.* | * HS thực hiện vào bảng con vài ví dụ:   *🡺 S = 3 × 3 × 3,14 = 28,26 (dm2)*  *🡺 S = 2,5 × 2,5 × 3,14 = 19,625(cm2)* |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (12 phút)** | |
| 🏶 **Thực hành** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hành tính diện tích hình tròn khi biết được bán kính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính diện tích hình tròn.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2.**  **★ Mục tiêu:** HS thực hành tính diện tích hình tròn khi biết đường kính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Khi biết được đường kính, ta sẽ tính được yếu tố nào?*** * ***Tính bằng cách nào?*** * ***Có bán kính rồi, ta tính diện tích hình tròn bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.      * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính diện tích hình tròn khi biết đường kính.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tính được bán kính.* * *Bán kính = đường kính : 2* * *Diện tích = bán kính bán kính 3,14* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***   1. ***d = 8 cm***   *Bán kính hình tròn:*  *8 : 2 = 4 (cm)*  *Diện tích hình tròn:*  *4 4 3,14 = 50,24 (cm2)*   1. ***d = 0,4 dm***   *Bán kính hình tròn:*  *0,4 : 2 = 0,8 (dm)*  *Diện tích hình tròn:*  *0,2 0,2 3,14 = 0,1256 (dm2)*   1. ***d = m***   *Bán kính hình tròn:*  *: 2 = = 0,6 (m)*  *Diện tích hình tròn:*  *0,6 0,6 3,14 = 1,1304 (m2)*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (10 phút)** | |
| **Khám phá**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bốn, thảo luận, nhận biết: * *Đường kính của bề mặt sân khấu bằng tổng độ dài sải tay của 4 bạn.* * *Do độ dài sải tay mỗi người thường bằng số đo chiều cao của người đó nên đường kính của bề mặt sân khấu bằng tổng số đo chiều cao của 4 bạn.* * GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu: * 4 học sinh (2 nam, 2 nữ) đứng dang tay như hình ảnh trên. Mỗi bạn lần lượt nói chiều cao của mình theo đơn vị mét (chẳng hạn 1,4 m, …). * Các bạn dưới lớp thực hiện tính: * *Đường kính bề mặt sân khấu.* * *Bán kính bề mặt sân khấu, làm tròn số đo bán kính theo đơn vị mét đến hàng đơn vị.* * *Diện tích bề mặt sân khấu.* | * HS hoạt động nhóm bốn, thảo luận, nhận biết: * *Đường kính của bề mặt sân khấu bằng tổng độ dài sải tay của 4 bạn.* * *Do độ dài sải tay mỗi người thường bằng số đo chiều cao của người đó nên đường kính của bề mặt sân khấu bằng tổng số đo chiều cao của 4 bạn.* * HS thực hiện yêu cầu của GV: * 4 học sinh (2 nam, 2 nữ) đứng dang tay như hình ảnh trên. Mỗi bạn lần lượt nói chiều cao của mình theo đơn vị mét (chẳng hạn 1,4 m, …). * Các bạn dưới lớp thực hiện tính: * *Đường kính bề mặt sân khấu.* * *Bán kính bề mặt sân khấu, làm tròn số đo bán kính theo đơn vị mét đến hàng đơn vị.* * *Diện tích bề mặt sân khấu.* |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

## Khoa học

**Sự sinh sản của động vật (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật.

– Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận nhóm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc phân biệt được động vật đẻ con và đẻ trứng, đặt được các câu hỏi liên quan đến vấn đề..

**3. Phẩm chất:**

– Trung thực trong thảo luận và báo cáo kết quả thảo luận.

– Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sự sinh sản của động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 15.

**🏶 Học sinh:**

– Tranh ảnh sưu tầm về các loài động vật đẻ trứng, đẻ con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

– Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

– Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự sinh sản của động vật để dẫn dắt vào bài học mới.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát hình 1 (SGK trang 57) hoặc các tranh ảnh, video khác có tính chất tương tự để tổ chức hoạt động khởi động. * GV mời HS xung phong trả lời các câu hỏi: * *Gà con được sinh ra từ đâu?* * *Gà mẹ đẻ con hay đẻ trứng?* * *Kể tên những con vật đẻ con, đẻ trứng mà em biết.* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu về sự sinh sản của động vật* | * HS quan sát hình 1 (SGK trang 57) hoặc các tranh ảnh, video khác có tính chất tương tự để tổ chức hoạt động khởi động. * HS xung phong trả lời các câu hỏi. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Nêu tên một số động vật đẻ con, đẻ trứng.**  **★ Mục tiêu:** HS nhận biết được động vật nào đẻ trứng, động vật nào đẻ con.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (SGK trang 57, 58), thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi sau:   *+ Chỉ và nói tên của động vật trong các hình từ 2 đến 9. Động vật nào đẻ trứng? Động vật nào đẻ con?*  *+ Theo em, động vật có những hình thức sinh sản nào?*   * GV hướng dẫn HS các nhóm quan sát hình và chia sẻ trong nhóm. * GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp. * GV yêu cầu HS các nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận. | * HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (SGK trang 57, 58), thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi   ***Gợi ý:***  *+ Động vật đẻ trứng: bướm, gián, cá, rắn, ếch, gà. Động vật đẻ con: ngựa, chuột.*  *+ Động vật có hai hình thức sinh sản: đẻ trứng và đẻ con.*   * HS các nhóm quan sát hình và chia sẻ trong nhóm. * Đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp. * HS các nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận.   *Động vật có hai hình thức sinh sản: đẻ trứng và đẻ con.* |
| **C. LUYỆN TẬP: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 2. Phân loại được động vật đẻ trứng, động vật đẻ con**  **★ Mục tiêu:** HS kể được tên một số động vật; hiểu và vận dụng kiến thức đã học để phân loại động vật thành hai nhóm: động vật đẻ trứng, động vật đẻ con.  **★ Cách thực hiện:**   * GV chia HS thành hai đội và tổ chức cho HS thi đua kể tên một số động vật mà em biết. Mỗi đội cử một HS lên bảng ghi lại tên các con vật mà nhóm tìm được. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để xếp tên các con vật vừa tìm được vào 2 nhóm: động vật đẻ trứng và động vật đẻ con. * GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung. * GV nhận xét và tuyên dương các nhóm. | * HS chia thành hai đội và thi đua kể tên một số động vật mà em biết. Mỗi đội cử một HS lên bảng ghi lại tên các con vật mà nhóm tìm được. * HS thảo luận nhóm 4 để xếp tên các con vật vừa tìm được vào 2 nhóm: động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.  |  |  | | --- | --- | | **Động vật đẻ trứng** | **Động vật đẻ con** | | Gà, chim, rắn, cá sấu, vịt, rùa, cá vàng, ngỗng, đà điểu,… | Chuột, cá heo, cá voi, khỉ, dơi, voi, hổ, báo, ngựa, lợn, chó, mèo,… |  * Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung. * HS nghe GV nhận xét và tuyên dương các nhóm. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * HS về nhà sưu tầm thêm hình ảnh những con vật đẻ trứng, con vật đẻ con; Hoặc vẽ tranh về con vật đẻ trứng hoặc con vật đẻ con mà em yêu thích. | * HS lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

## Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: Luyện tập về**

**đại từ và kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Luyện tập sử dụng đại từ và kết từ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

**🏶 Học sinh:** Bút, giấy,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai viết hay hơn?* * Cách chơi: GV đưa ra yêu cầu từng câu, HS thi đua viết vào bảng con và trình bày.   ***Những câu văn dưới đây bị lỗi lặp từ. Em hãy sử dụng đại từ thay thế cho phù hợp và viết lại các câu văn.***   1. *Lan là học sinh giỏi. Lan luôn chăm chỉ và Lan được thầy cô khen ngợi.*   *🡺 Lan là học sinh giỏi.* ***Cô ấy*** *luôn chăm chỉ và được thầy cô khen ngợi*   1. *Chiếc bàn này rất đẹp. Chiếc bàn này được làm bằng gỗ tốt.*   *🡺 Chiếc bàn này rất đẹp.* ***Nó*** *được làm bằng gỗ tốt.*   1. *Nam và Minh là bạn thân. Nam và Minh luôn giúp đỡ nhau trong học tập.*   *🡺 Nam và Minh là bạn thân.* ***Họ*** *luôn giúp đỡ nhau trong học tập*   1. *Bài văn này rất hay. Bài văn này được giáo viên đánh giá cao.*   *🡺 Bài văn này rất hay.* ***Nó*** *được giáo viên đánh giá cao.*   1. *Cuối tuần trước, tôi cùng nhóm bạn đi du lịch. Tôi cùng nhóm bạn đã có một chuyến đi vui vẻ.*   *🡺 Cuối tuần trước, tôi cùng nhóm bạn đi du lịch.* ***Chúng tôi*** *đã có một chuyến đi vui vẻ.*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ luyện tập sử dụng đại từ và kết từ.* | * HS chơi trò chơi *Gắn kết* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm và nêu tác dụng của kết từ (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để tìm và nêu tác dụng của kết từ trong câu. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu: Mỗi HS tìm và nêu tác dụng của kết từ trong một câu. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn. * HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu: Mỗi HS tìm và nêu tác dụng của kết từ trong một câu.   ***Gợi ý:***   * *bởi: nối “hai màu chủ đạo” với “được dệt”.* * *và: nối “màu xanh biêng biếc” với “màu vàng ươm”.* * *như: nối “nắng” với “vàng ươm”.* * *còn: nối “được điểm” với “bức tranh đơn sắc ấy”.* * *bởi: nối “màu trắng của cánh cò hoặc màu đen bóng mượt của đàn trâu ra đồng sớm” với “được điểm”.* * *của: nối “cánh cò” với “màu trắng”; “đàn trâu ra đồng sớm” với “màu đen bóng mượt”.* * HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Chữa lỗi lặp từ trong đoạn văn (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để chữa lỗi lặp từ trong đoạn văn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc đoạn văn. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu a, chỉ ra lỗi lặp từ. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi theo kĩ thuật Khăn trải bàn để thực hiện yêu cầu b. * GV mời 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc đoạn văn. * HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu a, chỉ ra lỗi lặp từ.   ***Gợi ý:*** *a. Cá đuôi cờ*   * HS thảo luận nhóm đôi theo kĩ thuật Khăn trải bàn để thực hiện yêu cầu b.   ***Gợi ý:***  *Nhà của cá đuôi cờ ở trong một vuông ruộng ăm ắp nước. Quẩn quanh mãi dưới mấy gốc lúa cũng buồn nên một hôm,* ***nó*** *quyết định sẽ di du lịch.*  *Sáng sớm, cá đuôi cờ đã náo nức lên đường.* ***Nó*** *bơi theo rãnh nhỏ nối liền các đám ruộng, tìm ra rạch nước lớn.*  *–* ***Bạn (Cậu)*** *đi đâu đấy? – Cá rô ron tò mò hỏi bạn.*  *–* ***Tôi (Tớ)*** *đi ngắm cảnh đẹp đó đây. Cậu có muốn đi cùng không? Cá rô ron hào hứng bởi theo bạn*   * 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Viết câu có sử dụng kết từ (10 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Viết được 3 – 4 câu giới thiệu một nhân vật trong bài đọc “Những lá thư”, trong đó có sử dụng kết từ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. * Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi nói trong nhóm, trước lớp.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV mời HS trả lời 1 – 2 câu hỏi để nhớ lại nội dung của bài *“Những lá thư”.* * GV yêu cầu HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Phóng viên nhí* để chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS trả lời 1 – 2 câu hỏi để nhớ lại nội dung của bài *“Những lá thư”.* * HS nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * HS làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***   * *Bác Ao-ki là người rất tốt bụng* ***và*** *nhân hậu. Sau khi trò chuyện với đồng nghiệp bác mới hiểu, đồng cảm và mong muốn được bầu bạn cùng cụ.* ***Vì thế*** *bác đã viết một bức thư gửi cụ.* * *Cụ Mát-xu-đa Ya-e-nô sống một mình trong ngôi nhà ở rìa làng.* ***Vì*** *cuộc sống quá cô đơn* ***nên*** *cụ Ya-e-nô đã tự gửi thư cho mình chỉ* ***để*** *có dịp trò chuyện* ***cùng*** *bưu tá. Điều này khiến bác bưu tá Ao-ki cảm động* ***và*** *quyết định làm bạn* ***với*** *cụ.* * HS chơi trò chơi *Phóng viên nhí* để chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

# Thứ Tư, ngày 18 tháng 12 năm 2024

## Toán

**Diện tích hình tròn (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Tính được diện tích hình tròn biết bán kính của hình tròn đó.
* Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích hình tròn.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Chuẩn bị các tấm bìa như hình vẽ, hình tròn có đường kính 20 cm (hoặc 30 cm).

**🏶 Học sinh:** Bảng con, bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Xạ thủ***   ***Chuẩn bị:*** *Một bảng có nhiều vòng tròn với các bán kính khác nhau. Bên trong mỗi vòng tròn là câu hỏi yêu cầu tính diện tích của nó.*  ***A black and white dart board with yellow arrows  Description automatically generated***  ***Cách chơi:*** *Học sinh sẽ chọn một vòng tròn, bắn phi tiêu vào đó và tính diện tích của hình tròn mà phi tiêu trúng vào. Nếu trả lời đúng, học sinh được ghi điểm.*   * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập tính diện tích hình tròn.* | * HS chơi trò chơi ***Xạ thủ*** * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **🏶 Luyện tập** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS luyện tập tính diện tích hình tròn khi biết được bán kính, đường kính  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính diện tích hình tròn.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***  *a. Diện tích hình tròn*  *6 6 3,14 = 113,04 (cm2)*  *b. Bán kính hình tròn:*  *2 : 2 = 1 (dm)*  *Diện tích hình tròn:*  *1 1 3,14 = 3,14 (dm2)*   * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Bài 2.**  **★ Mục tiêu:** HS luyện tập tính chu vi và diện tích hình tròn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Tính chu vi hình tròn bằng cách nào?*** * ***Tính diện tích hình tròn bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Số?* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Lấy bán kính nhân với 2 rồi nhân với 3,14* * *Lấy bán kính nhân với chính nó rồi nhân với 3,14* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  A white rectangular sign with black text  Description automatically generated   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (15 phút)** | |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài*.* * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Có thể tính diện tích phần không bị che của hình tròn lớn bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV tổ chức cho HS các nhóm thi tiếp sức để sửa bài, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Một chiếc bàn gồm hai mặt hình tròn xếp chồng lên nhau (xem hình). Hình tròn nhỏ có bán kính 2 dm, hình tròn lớn có bán kính 6 dm. Tính diện tích phần không bị che của hình tròn lớn.*      * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tính diện tích phần không bị che của hình tròn lớn = diện tích hình tròn lớn – diện tích hình tròn nhỏ* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Diện tích hình tròn nhỏ là:*  *2 × 2 × 3,14 = 12,56 (dm2)*  *Diện tích hình tròn lớn là:*  *6 × 6 × 3,14 = 113,04 (dm2)*  *Diện tích phần không bị che của hình tròn lớn là:*  *113,04 – 12,56 = 100,48 (dm2)*  *Đáp số: 100,48 dm2*   * Các nhóm thi tiếp sức để sửa bài, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 4**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Có thể tính diện tích phần tô màu bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Hình bên là một hình tròn có bán kính 5 cm nằm trong một hình vuông. Tính diện tích phần tô màu.*      * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Lấy diện tích hình vuông trừ diện tích hình tròn.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Vì độ dài cạnh hình vuông bằng đường kính hình tròn nên:*  *Cạnh hình vuông dài là:*  *5 × 2 = 10 (cm)*  *Diện tích hình vuông là:*  *10 × 10 = 100 (cm2)*  *Diện tích hình tròn là:*  *5 × 5 × 3,14 = 78,5 (cm2)*  *Diện tích phần tô màu là:*  *100 – 78,5 = 21,5 (cm2)*  *Đáp số: 21,5 (cm2).*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 5**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS giơ thẻ đúng/sai * GV yêu cầu HS giơ thẻ theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Nêu nhận định đúng/sai.* * HS giơ thẻ đúng/sai   ***Lời giải chi tiết***  *Vì hình tròn được chia thành 5 phần bằng nhau, tô màu 2 phần nên diện tích phần tô màu bằng diện tích hình tròn hay diện tích phần tô màu bằng 0,4 diện tích hình tròn.*  *Vậy:*  *a) Sai*  *b) Sai*  *c) Đúng*   * HS giơ thẻ theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

**-------------------------------------------------------------------**

## Lịch sử và địa lí

**Triều Nguyễn (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:***

+ Nêu được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời Nguyễn.

+ Trình bày được một số câu chuyện về các nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Nguyễn.

***– Tìm hiểu lịch sử và địa lí:*** Khai thác và sử dụng được những tư liệu lịch sử như tư liệu văn bản, hiện vật, tranh ảnh liên quan về Triều Nguyễn.

***– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:***

+ Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện liên quan đến sự kiện và nhân vật thời Nguyễn.

+ Vận dụng được kiến thức lịch sử để nhận xét về công lao của các nhân vật tiêu biểu: vua Gia Long, Nguyễn Trường Tộ, vua Hàm Nghi,…

**2. Năng lực chung:**

– Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra một số đề xuất nhỏ về giữ gìn và phát triển di sản thời Nguyễn.

**3. Phẩm chất:**

– Quý trọng lịch sử và văn hoá dân tộc Việt Nam: trân trọng và biết ơn công sức của tổ tiên đối với quê hương, đất nước.

– Trách nhiệm: sẵn sàng góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Nhận biết được các mục tiêu của bài học. * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**   * GV nêu câu hỏi gợi mở: *Cố đô Huế đã từng là kinh đô của triều đại nào? Hãy nêu những hiểu biết của em về triều đại này.* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu về triều Nguyễn.* | * HS trả lời câu hỏi gợi mở của GV*.*   ***Gợi ý:***  *+ Cố đô Huế từng là trung tâm quyền lực của các chúa Nguyễn và là kinh đô của Triều Nguyễn.*  *+ Cố đô Huế được xây dựng từ đầu thế kỉ XIX đến nửa đầu thế kỉ XX, nay thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế. Lần đầu tiên, Quần thể di tích Cố đô Huế được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới vào năm 1993.*  *+ Những biểu tượng, cảnh quan, công trình, danh thắng nổi tiếng ở Cố đô Huế có thể kể đến như sông Hương, núi Ngự Bình, kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, lăng tẩm vua chúa Nguyễn,…*   * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu về sự thành lập Triều Nguyễn**  **★ Mục tiêu:**   * Trình bày được sự thành lập Triều Nguyễn. * Nêu được một số nét chính về công cuộc xây dựng đất nước dưới Triều Nguyễn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu theo sự phân công: * Các nhóm 4 của dãy 1 và dãy 2: hoàn thành phiếu học tập số 1. * Các nhóm 4 của dãy 3 và dãy 4: hoàn thành phiếu học tập số 2. * GV mười đại diện vài nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm 4, thực hiện yêu cầu theo sự phân công: * Các nhóm 4 của dãy 1 và dãy 2: hoàn thành phiếu học tập số 1. * Các nhóm 4 của dãy 3 và dãy 4: hoàn thành phiếu học tập số 2. * Đại diện vài nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| ***Gợi ý:***  ***Phiếu học tập số 1***   |  |  | | --- | --- | | **Thời gian thành lập** | Năm 1802 | | **Người sáng lập** | Nguyễn Phúc Ánh | | **Đóng đô ở đâu?** | Phú Xuân (Thừa Thiên Huế) | | **Niên hiệu đầu tiên của vua Triều Nguyễn** | Gia Long | | **Triều Nguyễn quản lí một quốc gia thống nhất như thế nào?** | Triều Nguyễn quản lí một quốc gia thống nhất từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau. |   ***Phiếu học tập số 2***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Nét chính** | **Nhân vật hoặc sự vật liên quan** | | Luật pháp | Ban hành Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long). | Vua Gia Long | | Kinh tế | Chủ trương đẩy mạnh chính sách khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, thành lập nhiều làng xóm. | Nguyễn Công Trứ | | Văn hoá | Phát huy các giá trị truyền thống, văn hoá và giáo dục đạt được nhiều thành tựu. |  | | Biển đảo | Tiếp tục thực thi chủ quyền đối với các vùng biển, đảo của đất nước. | Quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa | | Cải cách | Cuối thế kỉ XIX, Triều Nguyễn rơi vào khủng hoảng, suy yếu, nhiều quan lại, sĩ phu yêu nước đã gửi đề nghị cải cách nhằm canh tân đất nước. | Nguyễn Trường Tộ | | |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

## Tiếng Việt

**Viết: Đoạn văn giới thiệu nhân vật**

**trong phim hoạt hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận diện được đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.
* Đóng được vai cụ Ya-e-nô trong truyện *“Những lá thư”* để nói lời cảm ơn khi đọc xong bức thư do bác Ao-ki viết.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS kể tên những nhân vật hoạt hình mà mình yêu thích. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ làm quen với đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.* | * HS kể tên những nhân vật hoạt hình mà mình yêu thích. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu cấu tạo đoạn văn giới thiệu một nhân vật (13 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để thực hiện yêu cầu. * Phát triển kĩ năng phân tích nội dung đoạn văn để nhận diện cấu tạo đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn. * GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm 4: Mỗi HS trả lời một câu hỏi. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. * GV mời 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc đoạn văn. * HS thảo luận trong nhóm 4: Mỗi HS trả lời một câu hỏi.   ***Gợi ý:***  *a. Đoạn văn giới thiệu nhân vật Pi-ka-chu.*  *b. Câu văn đầu tiên cho biết Pi-ka-chu là nhân vật trong bộ phim “Bửu bối thần kì”.*  *c. Các câu văn tiếp theo giới thiệu đặc điểm ngoại hình, tính cách, đặc trưng,… của nhân vật.*  *d. Câu cuối đoạn văn nói về ý nghĩa của nhân vật.*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.      * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình. * 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ.   *Đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong phim hoạt hình thường có:*  *– Câu mở đầu: Nêu những thông tin chung về nhân vật*  *– Các câu tiếp theo: Giới thiệu một số đặc điểm nổi bật về ngoại hình, tính cách, tài năng,... của nhân vật*  *– Câu kết thúc: Nhận xét, đánh giá hoặc bày tỏ tình cảm, cảm xúc về nhân vật.* |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ về nhân vật em thích trong phim hoạt hình (17 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Chia sẻ được về nhân vật em thích trong một bộ phim hoạt hình đã xem. * Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi chia sẻ trong nhóm, trước lớp. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm nhỏ dựa vào gợi ý:   *+ Em đã xem bộ phim hoạt hình nào?*  *+ Em muốn chia sẻ về nhân vật nào trong phim?*  *+ Lí do em thích nhân vật đó?*  *+ …*   * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS chia sẻ trong nhóm nhỏ dựa vào gợi ý:   *+ Em đã xem bộ phim hoạt hình nào?*  *+ Em muốn chia sẻ về nhân vật nào trong phim?*  *+ Lí do em thích nhân vật đó?*  *+ …*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.   ***Gợi ý:***  *Xem bộ phim hoạt hình Doraemon, em rất thích nhân vật chú mèo máy Doraemon. Chú có vẻ ngoài đáng yêu và mũm mĩm vô cùng với cái đầu, đôi tay và bàn chân tròn xoe. Chú có một trái tim tốt bụng, luôn quan tâm giúp đỡ bạn bè của mình, đặc biệt là cậu bé Nobita. Tuy là mèo máy, nhưng chú vẫn có đầy đủ tính cách, cảm xúc như con người, với nỗi sợ chuột, thích ăn bánh rán. Điều mà em thích nhất, là chiếc túi thần kì với biết bao bảo bối đến từ thế giới tương lai của Doraemon. Biết bao điều tưởng chừng chỉ là tưởng tượng, thì các bảo bối đều có thể thực hiện được. Doraemon luôn đem đến tiếng cười và niềm vui cho em mỗi lần xuất hiện cho bộ phim, nên em yêu thích nhân vật này lắm.*   * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Đóng vai được theo yêu cầu. * Hợp tác với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, thực hành đóng vai và nói lời cảm ơn. * (Lưu ý: GV hướng dẫn HS chú ý sử dụng cử chỉ, điệu bộ, giọng nói phù hợp.) * GV mời 1 – 2 nhóm HS thực hành đóng vai trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Đóng vai cụ Ya-e-nô trong truyện “Những lá thư” để nói lời cảm ơn khi đọc xong bức thư do bác Ao-ki viết.* * HS hoạt động nhóm đôi, thực hành đóng vai và nói lời cảm ơn.   ***Gợi ý:***   1. *“Cảm ơn bác Ao-ki nhé! Nhờ có bác mà mỗi ngày của tôi thêm ý nghĩa và ấm áp biết bao. Lá thư này là món quà quý giá nhất đối với tôi.”* 2. *“Bác Ao-ki ơi, tôi cứ nghĩ chỉ có mình tôi gửi thư. Ai ngờ bác lại dành tặng cho tôi một lá thư cảm động như vậy. Tôi thực sự biết ơn và cảm thấy được an ủi vô cùng.”* 3. *“Trước giờ tôi cứ sợ mình chỉ là gánh nặng. Nhưng nhờ bác mà tôi thấy mình còn ý nghĩa trong cuộc sống này. Cảm ơn bác vì tất cả.”* 4. *“Bác Ao-ki à, lá thư của bác làm tôi vui đến rơi nước mắt. Tôi sẽ trân trọng từng chữ của bác, sẽ giữ gìn sức khỏe và đợi bác đến cùng uống trà lâu dài nhé!”* 5. *“Cảm ơn bác thật nhiều, Ao-ki. Bác đến nhà tôi không chỉ mang thư, mà còn mang cả sự ấm áp, niềm vui, và cảm giác thân thiết mà tôi chưa từng nghĩ sẽ có.”*  * 1 – 2 nhóm HS thực hành đóng vai trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

**-------------------------------------------------------------------**

## Hoạt động trải nghiệm

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề 4:**

**Hành động vì cộng đồng – Tuần 16**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết cách thiết lập mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

- Biết xử lí tình huống về mối quan hệ với những người sống xung quanh.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:** SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Con chim vành khuyên” (Sáng tác: Hoàng Vân).  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt:  *Bạn chim vành khuyên trong bài hát có phẩm chất gì đáng quý?*  - GV dẫn dắt: *Chào hỏi lễ phép là một trong những cách thiết lập mối quan hệ với những người xung quanh. Ngoài ra, chúng ta còn những cách nào khác nữa? Hãy cùng tìm hiểu qua tiết học hôm nay.* | - HS hát hoặc vận động theo nhạc  - HS trả lời  ***Gợi ý:*** *Bạn chim vành khuyên lễ phép, biết chào hỏi mọi người.*  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 8: Tìm hiểu về cách thiết lập mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**  **★ Mục tiêu:** HS biết cách thiết lập mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.  **★ Cách thực hiện:**  1.GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 8 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 44 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  2. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, chỉ ra những việc làm để thiết lập mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. GV cho HS làm phiếu thảo luận hoặc trình bày kết quả trên giấy khổ lớn.  3. GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  4. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 8 và tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm 4 để trao đổi về cách em thiết lập mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.  5. GV tổng kết hoạt động và nhắc lại một số cách thiết lập mối quan hệ với những người sông xung quanh. | - HS đọc nhiệm vụ 1.  - HS làm việc nhóm 4, chỉ ra những việc làm để thiết lập mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.  - HS trình bày cá nhân trong nhóm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS đọc nhiệm vụ 2.  - HS tiếp tục làm việc nhóm 4.  - HS lắng nghe. |
| **C. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG: (15 phút)** | |
| **Hoạt động 9: Xử lí tình huống về mối quan hệ với những người sống xung quanh.**  **★ Mục tiêu:** HS xử lí được tình huống về mối quan hệ với những người sống xung quanh.  **★ Cách thực hiện:**  1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 9 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 44 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, các nhóm quan sát tranh, mô tả và sắm vai xử lí tình huống trong SGK trang 44.  3. GV mời một vài nhóm thực hành mô tả và sắm vai, các nhóm khác góp ý xây dựng.  4. GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi xử lí tình huống. GV hỏi cảm nhận của bạn đóng vai người giúp đỡ đề nâng cao phẩm chất tương thân tương ái của HS. | - HS đọc nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm 4, quan sát tranh, mô tả và sắm vai xử lí tình huống.  - HS thực hành mô tả và sắm vai, các nhóm khác góp ý xây dựng.  - HS chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi xử lí tình huống. |
| **Tổng kết tiết trải nghiệm**  - GV tổng kết hoạt động và dặn dò các em luôn phát huy tình yêu thương với bạn bè, người thân và những người sống quanh em. Cùng người thân thực hiện những việc làm để thiết lập mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

# Thứ Năm, ngày 19 tháng 12 năm 2024

## Toán

**Em làm được những gì?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến phân loại hình tam giác; diện tích hình tam giác, hình thang; chu vi và diện tích hình tròn.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Các hình ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:** Bảng con. bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Tôi hỏi.*** * ***Tôi hỏi, tôi hỏi.*** * ***Tôi hỏi cách tính diện tích hình tam giác.***      * ***Tôi hỏi cách tính chu vi hình tròn nếu biết bán kính.*** * ***Tôi hỏi cách tính chu vi hình tròn nếu biết đường kính.*** * ***Tôi hỏi cách tính diện tích hình tròn.*** * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ vận dụng kiến thức đã học để giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến phân loại hình tam giác; diện tích hình tam giác, hình thang; chu vi và diện tích hình tròn.* | * HS chơi trò chơi ***Tôi hỏi.*** * *Hỏi gì? Hỏi gì?* * *Diện tích hình tam giác = độ dài đáy chiều cao : 2* * *Chu vi hình tròn = bán kính 2 3,14* * *Chu vi hình tròn = đường kính 3,14* * *Diện tích hình tròn = bán kính bán kính 3,14* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS biết phân loại, nhận diện hình tam giác, tính được diện tích hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *a)*  *- Tam giác ABC là tam giác nhọn.*  *- Tam giác ABH là tam giác vuông.*  *- Tam giác ADC là tam giác tù.*  *b)*  *Các tam giác ABH, AHD, ADC có diện tích bằng nhau.*  *(vì đều có chiều cao là độ dài đoạn thẳng AH; có độ dài đáy bằng nhau và đều bằng 3 đơn vị - 3 ô)*  *c)*  *Diện tích tam giác ABC là:*  *(4,5 3) : 2 = 6,75 (cm2)*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS nhận diện được loại hình tam giác.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con: viết chữ *có/không* * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * GV mời 1 em trình bày và giải thích. Em khác nhận xét. * GV nhận xét. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Nêu nhận định có/không.* * HS làm bài vào bảng con: viết chữ *có/không*   ***Lời giải chi tiết***  *Vì tam giác STV được ghép bởi bốn hình tam giác đều nên ba góc của tam giác STV bằng nhau và bằng 60°. Vậy tam giác STV là tam giác đều.*   * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * 1 em trình bày và giải thích. Em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (15 phút)** | |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học giải quyết bài toán thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn theo kĩ thuật mảnh ghép: các nhóm 4 của dãy 1, 2 thực hiện yêu cầu a; các nhóm 4 của dãy 3, 4 thực hiện yêu cầu b. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * A red circle with white background    Description automatically generatedHS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính chu vi của biển báo, tính diện tích phần màu đỏ của biển báo.* * HS làm việc nhóm bốn theo kĩ thuật mảnh ghép: các nhóm 4 của dãy 1, 2 thực hiện yêu cầu a; các nhóm 4 của dãy 3, 4 thực hiện yêu cầu b.   ***Lời giải chi tiết***  *a) Chu vi của biển báo là:*  *35 2 3,14 = 219,8 (cm)*  *b) Diện tích của hình tròn lớn là:*  *35 35 3,14 = 3846,5 (cm2)*  *Diện tích của hình tròn nhỏ là:*  *25 25 3,14 = 1962,5 (cm2)*  *Diện tích phần màu đỏ của biển báo là:*  *3846,5 – 1962,5 = 1884 (cm2)*  *Đáp số: a) 219,8 cm ; b) 1884 cm2.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 4.**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học giải quyết bài toán thực tế.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi dẫn dắt: * ***Có thể tính tổng diện tích phần kính màu hồng và màu tím bằng cách nào?*** * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * A drawing of a triangle with a circle and a window    Description automatically generatedHS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *tính tổng diện tích phần kính màu hồng và màu tím.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tính tổng diện tích phần kính màu hồng và màu tím = diện tích hình thang – diên tích hình tròn.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Bán kính ô cửa hình tròn*  *1,2 : 2 = 0,6 (m)*  *Diện tích ô cửa hình tròn*  *0,6 0,6 3,14 = 1,1304 (m2)*  *Diện tích cả ô cửa hình thang:*  *(1,2+2)1,6 : 2 = 2,56 (m2)*  *Tổng diện tích phần kính màu hồng và màu tím:*  *3,2 - 1,1304 =1,4296 (m2)*  *Đáp số: 1,4296 m2*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Vui học**  **★ Mục tiêu:** Ghi nhớ cách tính diện tích hình thang qua bài thơ.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS thi đua đọc thuộc lòng bài thơ. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS thi đua đọc thuộc lòng bài thơ. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………............................................

**-------------------------------------------------------------------**

## Khoa học

**Sự sinh sản của động vật (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật.

– Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực giao tiếp và hợp tác trong thảo luận nhóm.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc phân biệt được động vật đẻ con và đẻ trứng, đặt được các câu hỏi liên quan đến vấn đề..

**3. Phẩm chất:**

– Trung thực trong thảo luận và báo cáo kết quả thảo luận.

– Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về sự sinh sản của động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 15.

**🏶 Học sinh:** SGK trang 58,59.

– Những hình vẽ về các con vật (hoặc tranh ảnh sưu tầm).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

– Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

– Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Kết nối nội dung với tiết học trước và tạo tâm thế vui vẻ để HS bắt đầu tiết học mới.  **★ Cách thực hiện:**  – GV tổ chức cho HS triển lãm tranh về chủ đề “Động vật quanh em”.  – GV hướng dẫn HS trưng bày những hình vẽ về các con vật (hoặc tranh ảnh sưu tầm) đã chuẩn bị ở nhà và cho biết con vật đó là động vật đẻ trứng hay động vật đẻ con.  – GV mời một số HS chia sẻ sản phẩm của mình.  – GV nhận xét chung và dẫn dắt vào tiết 2 của bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ tìm hiểu quá trình sinh sản của một số động vật.* | – HS trưng bày hình vẽ hoặc tranh ảnh đã sưu tầm trong nhóm.  – HS chia sẻ sản phẩm của mình.  – HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (20 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Khám phá quá trình sinh sản của một số động vật**  **★ Mục tiêu:** HS trình bày được quá trình sinh sản của một số động vật.  **★ Cách thực hiện:**  – GV tổ chức cho HS quan sát các hình 10a, 10b, 10c, 10d (SGK trang 58); 11a, 11b, 11c, 11d, 11e (SGK trang 59), đọc nội dung trong các hộp thông tin, thảo luận nhóm và cho biết:  *+ Vai trò của con đực và con cái trong sinh sản ở động vật.*  *+ Quá trình hình thành cá con và cừu con.*  *+ Sự thụ tinh ở cá chép, cừu xảy ra bên ngoài hay bên trong cơ thể.*  – GV đặt thêm câu hỏi để gợi ý cho HS quan sát hình và chia sẻ trong nhóm.  – GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày trước lớp.  – GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  – GV nhận xét và hướng dẫn HS rút ra kết luận. | – HS quan sát hình, đọc thông tin và thảo luận nhóm; cử đại diện trình bày kết quả thảo luận.  ***Gợi ý:***  *+ Tinh trùng được hình thành trong cơ quan sinh dục của con đực. Trứng được hình thành trong cơ quan sinh dục của con cái.*  *+ Quá trình hình thành cá con và cừu con:*  *• Cá chép cái đẻ trứng. Cá chép đực bơi theo tưới tinh trùng để thụ tinh cho trứng. Trứng được thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển trong trứng đã được thụ tinh. Một thời gian sau, cá chép con sẽ được nở ra từ trứng đã thụ tinh.*  *• Quá trình hình thành cừu con: Cơ quan sinh dục của cừu đực sinh ra tinh trùng. Cơ quan sinh dục của cừu cái sinh ra trứng. Thông qua giao phối, cơ quan sinh dục của cừu đực truyền tinh trùng vào cơ quan sinh dục của cừu cái để thụ tinh với trứng, tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành thai. Thai phát triển bên trong cơ thể cừu cái. Một thời gian sau, cừu con được sinh ra.*  *+ Sự thụ tinh ở cá chép xảy ra bên ngoài cơ thể. Sự thụ tinh ở cừu xảy ra bên trong cơ thể.*  – HS thảo luận và chia sẻ trong nhóm.  – Đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  – HS nhận xét lẫn nhau.  – HS lắng nghe và rút ra kết luận. |
| **C. LUYỆN TẬP: (10 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Trò chơi “Hỏi – đáp”**  **★ Mục tiêu:** HS kể được tên một số động vật; hiểu và vận dụng kiến thức đã học để phân loại động vật thành hai nhóm: động vật đẻ trứng, động vật đẻ con. HS vận dụng những kiến thức đã học để cùng bạn đặt câu hỏi về sự sinh sản của động vật.  **★ Cách thực hiện:**  – GV chia lớp thành hai đội chơi, mỗi đội sẽ chuẩn bị bốn câu hỏi có nội dung về sự sinh sản của động vật để tham gia trò chơi. Lần lượt từng đội sẽ đưa ra câu hỏi để đội còn lại trả lời, đội nào trả lời đúng được nhiều câu hỏi nhất thì đội đó giành chiến thắng.  – GV theo dõi quá trình hỏi – đáp của hai đội và hỗ trợ khi cần thiết.  – GV tổ chức cho hai đội nhận xét lẫn nhau.  – GV tổng kết và tuyên dương đội thắng cuộc.  – GV dẫn dắt để HS tìm ra các từ khoá | – HS chia đội và chuẩn bị câu hỏi để tham gia chơi.  – HS tham gia trò chơi.  – HS nhận xét lẫn nhau.  – HS lắng nghe.  – HS tìm và nêu các từ khoá trong bài: ***Sự sinh sản của động vật; Tinh trùng; Đẻ trứng; Trứng; Đẻ con; Hợp tử.*** |
| **Hoạt động nối tiếp.**  – Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài.  – Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

## Tiếng Việt

**Đọc: Ngôi nhà chung của buôn làng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Biết thêm thông tin về nhà rông ở Tây Nguyên cũng như các giá trị về văn hoá, sinh hoạt cộng đồng của người dân Tây Nguyên.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh, video clip về nhà rông ở Tây Nguyên (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ đầu đến “cồng, chiêng, ché,...”.
* Tranh, ảnh hoặc video clip về hoạt động cộng đồng (nếu có).

**🏶 Học sinh:**

* Tranh, ảnh về một hoạt động cộng đồng (nếu có).
* Tranh, ảnh, video clip về nhân vật trong phim hoạt hình em thích (nếu có).
* Hình ảnh, video clip về một hoạt động cộng đồng của đồng bào Tây Nguyên

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xem video ***Ấn tượng nhà rông Kon K'lor - Niềm kiêu hãnh của người Tây Nguyên*** [tại đây.](https://www.youtube.com/watch?v=oXm--xDRUl8&t=21s) * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, nói với bạn điều mình ấn tượng về nhà rông Kon K’lor trong cip vừa xem. * GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc.      * GV giới thiệu bài: *Tây Nguyên không chỉ nổi tiếng với cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ mà còn được biết đến qua những nét văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc nơi đây. Trong số đó, hình ảnh nhà rông - ngôi nhà chung của buôn làng - chính là biểu tượng thiêng liêng, là trái tim gắn kết cộng đồng. Đây là nơi bà con tụ họp, tổ chức lễ hội, gìn giữ báu vật chung và cùng nhau xây đắp tình cảm. Bây giờ, chúng ta hãy cùng đến với bài đọc* ***Ngôi nhà chung của buôn làng*** *để tìm hiểu sâu hơn về ngôi nhà đặc biệt này và vai trò của nó trong đời sống của đồng bào Tây Nguyên nhé.* | * HS xem video. * HS làm việc nhóm đôi, nói với bạn điều mình ấn tượng về nhà rông Kon K’lor trong cip vừa xem. * HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc.   *Gợi ý: Bức tranh vẽ một ngôi nhà rông nằm giữa vùng núi bao la, có các bạn nhỏ chơi đùa. Có một cô gái người dân tộc thiểu số đang trò chuyện cùng một chàng trai người Kinh. Em đoán là cô ấy đang giới thiệu về nhà rông và buôn làng của mình.*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| **Đọc (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *nhà gươl,…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * *Nóc nhà gươl của người Cơ-tu/ tạc hình hai con gà trống đang vươn cổ gáy,/ hoặc hình hai con trâu đực/ nằm nối đuôi nhau.//;* * *Cuộc sống có nhiều đổi thay,/ nhưng nhà rông,/ nhà gươl/ vẫn là nơi nuôi dưỡng,/ neo đậu tình cảm quê nhà,/ nơi gắn kết cộng đồng,/ nơi quyện hoà cùng thiên nhiên/ của bà con các dân tộc Tây Nguyên.//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “cồng, chiêng, ché,...”. * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến “quả bầu đựng nước,...”. * **Đoạn 3:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: * ***Gia-rai, Ba-na, Cơ-tu, Gié-Triêng:*** *tên một số dân tộc thiểu số ở nước ta.* * ***Rau dồn:*** *một loại cây thuộc họ dương xỉ, rễ và thân ngắn.* * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** (13 phút)  **★ Mục tiêu:** HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Biết thêm thông tin về nhà rông ở Tây Nguyên cũng như các giá trị về văn hoá, sinh hoạt cộng đồng của người dân Tây Nguyên.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Hai đoạn đầu giới thiệu những gì về nhà rông của đồng bào Tây Nguyên?***  **Câu 2.** **(Hỏi – đáp cá nhân)** ***Tìm những hình ảnh miêu tả nhà rông của các dân tộc Tây Nguyên.***  ***Gia-rai, Ba-na, Cơ-tu, Gié-Triêng***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Đoạn cuối của bài đọc nói lên điều gì?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Tóm tắt nội dung của mỗi đoạn văn bằng một câu.***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   *🡺Gợi ý:*  *Hai đoạn đầu cho biết nhà rông toạ lạc ở trung tâm buôn làng, là không gian sinh hoạt chung, nơi tổ chức lễ hội, tiếp đón khách quý,... Đây cũng là nơi lưu giữ báu vật, của cải chung của buôn làng*  🏶***Rút ra ý đoạn 1 :*** *Giới thiệu một số thông tin về nhà rông.*  🡺*Gợi ý:*  *• Gia-rai: Mái nhà rông như một lưỡi rìu khổng lồ hướng lên trời xanh, trên đầu cầu thang tạc hình quả bầu đựng nước.*  *• Ba-na: Nhà rông cao lớn, sừng sững, nóc nhà được trang trí bằng dải hoạ tiết chính là hình cây rau dớn.*  *• Cơ-tu: Nóc nhà tạc hình hai con gà trống đang vươn cổ gáy, hoặc hình hai con trâu đực nằm nối đuôi nhau.*  *• Gié-Triêng: Trên đầu cầu thang chạm hình núm chiêng, hình mũi thuyền.*  🏶***Rút ra ý đoạn 2 :*** *Nhà rông của mỗi dân tộc Tây Nguyên đều có nét đặc trưng riêng.*  🡺Gợi ý: *Dù trải qua bao năm tháng, nhà rông vẫn là nơi có ý nghĩa quan trọng, thiêng liêng đối với bà con các dân tộc ở Tây Nguyên.*  🏶***Rút ra ý đoạn 3 :*** *Sự gắn kết giữa nhà rông với thiên nhiên, cộng đồng người dân Tây Nguyên.*  🡺Gợi ý:  *• Nhà rông ở Tây Nguyên toạ lạc ở trung tâm buôn làng.*  *• Nhà rông là không gian sinh hoạt chung, nơi tổ chức lễ hội, tiếp đón khách quý và lưu giữ báu vật, của cải chung của buôn làng.*  *• Mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có cách tạo dáng và trang trí hoa văn nhà rông riêng biệt.*  *• Nhà rông có ý nghĩa quan trọng đối với đồng bào ở Tây Nguyên.*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (7 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Đồng bào Tây Nguyên thường có ngôi nhà chung,/ gọi là “nhà rông”/ hoặc “nhà gươl”,/ uy nghi/ toạ lạc ở trung tâm buôn làng.//*  *Nhà rông được xây dựng bằng trí tuệ,/ tâm sức/ và đôi tay tài hoa của cả cộng đồng.// Đây/ là không gian sinh hoạt chung,/ nơi tổ chức lễ hội,/ tiếp đón khách quý,...// Đây/ cũng là nơi lưu giữ báu vật,/ của cải chung của buôn làng,/ như cồng,/ chiêng,/ ché,…//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc   ***Gợi ý:***  *Biết thêm thông tin về nhà rông ở Tây Nguyên cũng như các giá trị về văn hoá, sinh hoạt cộng đồng của người dân Tây Nguyên.*  *Toàn bài đọc với giọng thong thả, rõ ràng, rành mạch.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ công dụng của nhà rông,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

# Thứ Sáu, ngày 20 tháng 12 năm 2024

## Toán

**Thực hành và trải nghiệm (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Thực hành vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông.
* Vận dụng lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được những vấn đề thực tiễn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần.
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Hình ảnh trang giấy kẻ ô vuông (để hướng dẫn HS vẽ).

**🏶 Học sinh:** Giấy kẻ ô vuông hoặc VBT (mỗi ô vuông có cạnh 1 cm), bút màu.

* Bảng con, bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS hát. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ thực hành vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông. Vận dụng lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.* | * HS hát. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông.**  **★ Mục tiêu:** HS vẽ được hình trên giấy kẻ ô vuông  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn, tìm hiểu cách vẽ, trình bày cách vẽ hình thứ nhất (vẽ chì, chưa tô màu). * GV lưu ý HS:   + Vẽ trên khung hình chữ nhật: Chiều dài 16 ô (16 cm), chiều rộng 6 ô (6 cm).  + Nhận biết bán kính hình tròn.  + Các hình vẽ phải theo đúng mẫu.  + Tô màu: Có thể chọn màu sắc theo ý thích.  Sau khi HS vẽ xong hình thứ nhất, các em chia sẻ nhóm đôi, nhận xét bản vẽ của bạn có theo mẫu không. | * HS thảo luận nhóm bốn, tìm hiểu cách vẽ, trình bày cách vẽ hình thứ nhất (vẽ chì, chưa tô màu). * HS theo dõi GV lưu ý. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**-------------------------------------------------------------------**

## Tiếng Việt

**Nói và nghe: Giới thiệu về một hoạt động cộng đồng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Giới thiệu được về một hoạt động cộng đồng.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:** Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV HS trả lời câu hỏi: *Em hiểu hoạt động cộng đồng là gì?* * GV giới thiệu bài: *Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể nhằm mang lại lợi ích chung cho cộng đồng. Dễ thấy nhất là các lễ hội được tổ chức ở địa phương em. Trong tiết học này, chúng ta sẽ giới thiệu về hoạt động cộng đồng mà mình biết nhé!* | * HS trả lời câu hỏi: *Em hiểu hoạt động cộng đồng là gì?* (Trả lời theo hiểu biết cá nhân) * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu về một hoạt động cộng đồng (23 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng sắp xếp ý, nói thành đoạn, bài theo chủ đề; kiểm soát tốc độ, âm lượng nói và sử dụng hiệu quả các yếu tố phi ngôn ngữ. * Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi nói trong nhóm, trước lớp. * Nhận xét được nội dung nói của mình và của bạn dựa trên các tiêu chí đã đưa ra.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý. * GV tổ chức cho HS thực hiện BT trong nhóm nhỏ (có thể sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị). * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Em là hướng dẫn viên*** để giới thiệu trước lớp. * GV nhận xét phần giới thiệu theo các tiêu chí:   *+ Nội dung giới thiệu.*  *+ Trình tự giới thiệu.*  *+ Hình thức giới thiệu (tốc độ, âm lượng nói; yếu tố phi ngôn ngữ;...).*  *+ Sử dụng phương tiện hỗ trợ khi giới thiệu.*  *+ …* | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý. * HS thực hiện BT trong nhóm nhỏ (có thể sử dụng tranh, ảnh hoặc video clip đã chuẩn bị). * HS chơi trò chơi ***Em là hướng dẫn viên*** để giới thiệu trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét phần giới thiệu theo các tiêu chí. |
| ***Một số bài tham khảo.***  ***Hội Lim (Bắc Ninh)***  *Hội Lim là một lễ hội truyền thống đặc sắc của vùng Kinh Bắc, diễn ra tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Trọng tâm của lễ hội được tổ chức vào ngày 13 tháng Giêng Âm lịch hàng năm, nhằm tôn vinh nét văn hóa dân gian, đặc biệt là dân ca quan họ – Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Hội Lim không chỉ thu hút người dân địa phương mà còn hấp dẫn nhiều du khách gần xa đến chiêm ngưỡng và tham gia vào các hoạt động văn hóa độc đáo.*  *Lễ hội Lim bắt đầu với nghi thức dâng hương tại các đền, chùa và miếu ở các làng quan họ quanh vùng. Nghi lễ này nhằm cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Sau phần lễ là phần hội với rất nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật truyền thống.*  ***Hát quan họ:*** *Đây là phần trọng tâm của hội Lim. Các liền anh, liền chị trong trang phục truyền thống sẽ hát đối đáp trên thuyền rồng trên sông Tiêu Tương hoặc trên các bờ đê, sân đình. Giọng hát ngọt ngào, lời ca tha thiết của những làn điệu quan họ như mời gọi và quyến rũ khán giả.*  ***Các trò chơi dân gian:*** *Bên cạnh hát quan họ, Hội Lim còn có nhiều trò chơi dân gian thú vị như đấu vật, kéo co, đánh đu, bịt mắt bắt dê và thi nấu cơm. Những hoạt động này mang lại không khí sôi động, vui tươi, giúp người tham gia cảm nhận được vẻ đẹp của văn hóa truyền thống.*  *Hội Lim thường kéo dài trong một ngày, kết thúc vào cuối buổi chiều hoặc tối muộn. Khi phần hội kết thúc, các nghi lễ dâng hương và cầu nguyện cũng kết thúc, mọi người trở về với cuộc sống thường nhật. Hội Lim không chỉ là một lễ hội văn hóa mà còn là dịp để người dân và du khách giao lưu, gặp gỡ, tìm hiểu thêm về nét đẹp của vùng Kinh Bắc. Qua Hội Lim, quan họ Bắc Ninh ngày càng được bảo tồn và lan tỏa, góp phần làm phong phú thêm văn hóa dân gian Việt Nam.*  ***Lễ hội đèn lồng (Hội An – Quảng Nam)***  *Lễ hội đèn lồng ở phố cổ Hội An là một sự kiện văn hóa đặc sắc, được tổ chức vào đêm rằm mỗi tháng âm lịch. Vào dịp này, phố cổ Hội An trở nên huyền ảo, lung linh với hàng ngàn chiếc đèn lồng được thắp sáng khắp các con đường, tạo nên một khung cảnh cổ kính và thơ mộng. Lễ hội nhằm tôn vinh truyền thống văn hóa lâu đời của phố cổ Hội An, thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan và hòa mình vào không khí yên bình, cổ kính của thành phố.*  *Lễ hội đèn lồng diễn ra trong không gian của khu phố cổ, dọc theo sông Hoài và các tuyến phố nhỏ. Vào buổi tối, các con phố sẽ tắt đèn điện và thay vào đó là ánh sáng của đèn lồng. Những chiếc đèn lồng với màu sắc rực rỡ và đa dạng, từ đèn tròn, đèn hoa sen đến đèn kéo quân, treo khắp các nhà dân, cửa hàng và dọc hai bên đường.*  *Một trong những hoạt động thu hút nhiều du khách là thả đèn hoa đăng. Mọi người sẽ thả những chiếc đèn nhỏ xinh với lời cầu nguyện an lành, may mắn cho gia đình và người thân. Cảnh tượng những chiếc đèn hoa đăng trôi trên sông Hoài tạo nên một khung cảnh lung linh và huyền ảo.*  *Lễ hội còn có các hoạt động văn hóa như múa lân, hát bài chòi, hò giã gạo và biểu diễn nhạc cụ dân tộc. Những tiết mục này mang lại không khí truyền thống và vui tươi, giúp du khách hiểu thêm về văn hóa và cuộc sống của người dân Hội An xưa.*  *Lễ hội đèn lồng thường kéo dài đến nửa đêm. Khi những chiếc đèn lồng bắt đầu tắt dần, phố cổ Hội An trở lại với vẻ tĩnh lặng vốn có của mình. Người dân và du khách từ biệt lễ hội trong lòng đầy lưu luyến và ấn tượng về vẻ đẹp và không khí yên bình của thành phố. Lễ hội đèn lồng không chỉ là một sự kiện văn hóa mà còn là dịp để người dân Hội An giới thiệu và lan tỏa bản sắc văn hóa độc đáo của vùng đất này đến với bạn bè quốc tế, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc.*  ***Hội đua ghe ngo (Sóc Trăng)***  *Hội đua ghe Ngo là một lễ hội truyền thống đặc sắc của người Khmer Nam Bộ, được tổ chức vào dịp lễ hội Oóc Om Bóc – lễ cúng trăng tạ ơn trời đất đã cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Hội đua ghe Ngo thường diễn ra vào khoảng tháng 10 hoặc 11 Âm lịch tại tỉnh Sóc Trăng, thu hút hàng ngàn người dân địa phương và du khách đến xem và cổ vũ. Đây không chỉ là một hoạt động thể thao mà còn là nét văn hóa đậm bản sắc của đồng bào Khmer Nam Bộ, thể hiện tinh thần đoàn kết và sức mạnh tập thể.*  *Lễ hội đua ghe Ngo có phần lễ và phần hội, với diễn biến chính là các cuộc đua ghe ngo đầy hào hứng và gay cấn trên sông.*  *Chuẩn bị và lễ khai mạc: Trước ngày đua chính thức, các đội ghe sẽ trang trí, chuẩn bị ghe Ngo của mình thật chu đáo, ghe nào cũng được chạm khắc, tô điểm sặc sỡ và mang đậm dấu ấn văn hóa Khmer. Lễ khai mạc bắt đầu với các nghi thức cúng bái, nhằm cầu chúc cho cuộc đua diễn ra an toàn và tốt đẹp.*  *Cuộc đua ghe ngo: Điểm nhấn của lễ hội là cuộc đua ghe trên sông. Mỗi chiếc ghe ngo dài khoảng 20-30 mét, chứa từ 40 đến 60 người, được điều khiển nhịp nhàng để đạt tốc độ tối đa. Khi cuộc đua bắt đầu, các đội ghe đua tiến về đích trong tiếng hò reo cổ vũ cuồng nhiệt của khán giả hai bên bờ sông. Không khí tại hội đua sôi động, kịch tính, với những màn so kè tốc độ đầy kịch tính và kỹ thuật điêu luyện của các tay chèo.*  *Các hoạt động văn hóa, vui chơi khác: Ngoài đua ghe ngo, lễ hội còn có nhiều hoạt động vui chơi như hội chợ ẩm thực, biểu diễn nghệ thuật dân gian, trò chơi dân gian, tạo nên không khí sôi động và đầy màu sắc.*  *Sau các trận tranh tài quyết liệt, lễ trao giải sẽ diễn ra để tôn vinh những đội ghe ngo xuất sắc nhất. Các đội đạt giải nhận được phần thưởng và sự tôn vinh từ cộng đồng, cùng niềm tự hào với thành tích đạt được. Khi lễ hội kết thúc, người dân và du khách chia tay trong niềm vui và sự lưu luyến, mang theo ấn tượng sâu sắc về vẻ đẹp văn hóa và tinh thần đoàn kết của người Khmer Nam Bộ. Hội đua ghe Ngo Sóc Trăng đã trở thành một biểu tượng văn hóa độc đáo, góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào Khmer cũng như quảng bá hình ảnh Sóc Trăng đến với du khách.* | |
| **Hoạt động 2. Trao đổi về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng (12 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ, nói về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng theo kĩ thuật Khăn trải bàn. * GV mời HS trình bày một ý nghĩa tìm được trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS chia sẻ trong nhóm nhỏ, nói về ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng theo kĩ thuật Khăn trải bàn.   ***Gợi ý: Ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng:***  *- Đối với cá nhân:*  *+ Hình thành và phát triển nhận thức về trách nhiệm của bản thân với cộng đồng, xã hội.*  *+ Nuôi dưỡng tinh thần tương thân tương ái, vẻ đẹp giá trị yêu thương, đoàn kết, san sẻ trong mỗi con người.*  *- Đối với xã hội:*  *+ Phát huy tinh thần đoàn kết với thông điệp “để không ai bị bỏ lại phía sau”.*  *+ Lan tỏa những giá trị tích cực đến cuộc đời.*   * Mỗi nhóm HS trình bày một ý nghĩa tìm được trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

# Thứ Bảy, ngày 21 tháng 12 năm 2024

## Tiếng Việt

**Viết: Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu**

**nhân vật trong phim hoạt hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Tìm được ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.
* Sưu tầm được tranh, ảnh về một hoạt động cộng đồng của đồng bào Tây Nguyên; nói được 1 – 2 câu về hoạt động của con người trong tranh, ảnh đã sưu tầm.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:** Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ luyện tập tìm ý cho đoạn văn giới thiệu nhân vật trong phim hoạt hình.* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1. Tìm ý cho đoạn văn giới thiệu một nhân vật trong phim hoạt hình (13 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Chia sẻ được về một nhân vật em thích dựa trên các gợi ý. * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác; kĩ năng nhận xét, đánh giá. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý. * GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh, video clip đã chuẩn bị). * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý. * HS chia sẻ trong nhóm nhỏ (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh, video clip đã chuẩn bị). * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| ***Một số bài tham khảo:***  ***Nhân vật Nobita***  ***Tên nhân vật:*** *Nobita Nobi*  ***Tên phim hoạt hình:*** *Doraemon*  ***Đặc điểm nổi bật về ngoại hình:*** *Nobita là một cậu bé có dáng người nhỏ nhắn, thường mặc áo thun màu vàng và quần xanh. Cậu đeo một cặp kính tròn to, đôi khi còn bị rơi khi ngã, tạo nên vẻ ngây thơ và đáng yêu.*  ***Tính cách:*** *Nobita có tính cách hiền lành, lạc quan, tốt bụng nhưng rất vụng về và hơi nhút nhát. Cậu thường xuyên gặp rắc rối vì lười biếng và thiếu quyết đoán, nhưng lại luôn có tấm lòng nhân hậu, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè khi cần. Nobita hay dựa vào sự giúp đỡ của Doraemon với các bảo bối thần kỳ, nhưng cậu cũng có một trái tim nhân ái, luôn cố gắng bảo vệ những người mình yêu thương.*  ***Tài năng (hoặc điểm nổi bật khác):*** *Nobita tuy không giỏi thể thao hay học tập, nhưng cậu lại có tài năng đặc biệt trong việc ngủ ngay cả ở những nơi khó ngủ nhất! Đặc biệt, Nobita có sự kiên nhẫn và sức mạnh bền bỉ đáng khâm phục khi cần bảo vệ những điều quan trọng. Cậu cũng rất giỏi bắn súng và có khả năng chơi dây (trò chơi dân gian) rất thành thạo.*  ***Suy nghĩ, cảm xúc của em về nhân vật này:*** *Nobita là một nhân vật gần gũi và dễ thương, mang lại cảm giác thân quen cho người xem. Dù có nhiều khuyết điểm, Nobita luôn khiến người xem cảm nhận được sự chân thành, lòng tốt và tình bạn đáng quý. Những lần cậu cố gắng tự giải quyết rắc rối hay bảo vệ bạn bè, dù vụng về nhưng đều rất đáng cảm phục. Nobita khiến chúng ta thấy rằng không ai hoàn hảo cả, và chúng ta đều có thể trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình qua tình yêu thương và sự cố gắng.*  ***Chuột Mickey***  ***Tên nhân vật:*** *Chuột Mickey*  ***Tên phim hoạt hình:*** *Mickey Mouse và nhiều phim hoạt hình khác của Disney.*  ***Đặc điểm nổi bật về ngoại hình:*** *Mickey là chú chuột nổi tiếng với ngoại hình nhỏ nhắn, đôi tai tròn to, đôi mắt đen sáng và nụ cười thân thiện. Mickey thường mặc quần đỏ, găng tay trắng và đôi giày vàng, tạo nên vẻ ngoài ngộ nghĩnh và đáng yêu, dễ dàng nhận ra ngay.*  ***Tính cách:*** *Mickey là một nhân vật vui vẻ, lạc quan, thông minh và dũng cảm. Cậu luôn yêu đời, biết cách đối phó với mọi khó khăn bằng sự khéo léo và lòng kiên trì. Mickey cũng rất tốt bụng, luôn sẵn lòng giúp đỡ bạn bè và luôn tìm cách đem lại niềm vui cho mọi người. Mickey có tính cách tinh nghịch và hài hước, khiến ai ở bên cạnh cậu cũng cảm thấy vui vẻ và thoải mái.*  ***Tài năng (hoặc điểm nổi bật khác):****Mickey có rất nhiều tài năng và khả năng đặc biệt. Cậu có thể chơi nhiều nhạc cụ, nhảy múa, và luôn tìm ra cách sáng tạo để giải quyết vấn đề, dù là những tình huống khó khăn nhất. Mickey cũng là một nhân vật phiêu lưu, thích khám phá những điều mới lạ và không ngại thử thách bản thân. Khả năng ứng biến nhanh và tinh thần không ngừng vươn lên giúp cậu vượt qua nhiều rắc rối.*  ***Suy nghĩ, cảm xúc của mình về nhân vật này:*** *Mickey là biểu tượng của tuổi thơ và luôn mang lại niềm vui, tiếng cười cho mọi người. Cậu là một người bạn đồng hành lý tưởng, người mà ai cũng muốn ở bên vì lòng tốt và tính cách tích cực của cậu. Mickey nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của lòng dũng cảm, sự lạc quan và lòng nhân hậu. Khi nhìn Mickey đối mặt với khó khăn một cách vui vẻ và quyết tâm, chúng ta cũng cảm thấy được khích lệ để vượt qua thử thách trong cuộc sống. Mickey thực sự là một hình mẫu đáng yêu, truyền cảm hứng và có sức sống mãnh liệt trong lòng người xem trên toàn thế giới.*  ***Bellossom***  ***Tên nhân vật:*** *Bellossom*  ***Tên phim hoạt hình:*** *Pokémon*  ***Đặc điểm nổi bật về ngoại hình:****Bellossom có vẻ ngoài nhỏ nhắn, dễ thương với đôi mắt to tròn và nụ cười rạng rỡ. Trên đầu của Bellossom là hai bông hoa đỏ, giống như một chiếc vương miện hoa nổi bật. Phần cơ thể của Bellossom có màu xanh lá cây với chiếc váy như được làm từ những chiếc lá, tạo nên hình ảnh một bông hoa đang nở rộ.*  ***Tính cách:****Bellossom là một Pokémon vui tươi và năng động. Nó thường xuất hiện với hình ảnh nhảy múa, thể hiện sự hạnh phúc và yêu đời. Bellossom có tính cách hiền lành và hòa nhã, không gây hại cho người khác mà thay vào đó luôn lan tỏa năng lượng tích cực và làm cho mọi người xung quanh cảm thấy vui vẻ.*  ***Tài năng (hoặc điểm nổi bật khác):*** *Là một Pokémon hệ Cỏ, Bellossom có khả năng sử dụng các chiêu thức hệ Cỏ mạnh mẽ như Solar Beam và Magical Leaf để đối đầu với các đối thủ. Đặc biệt, Bellossom có thể học được các kỹ năng phục hồi và hỗ trợ, giúp ích cho đồng đội trong các trận chiến. Bellossom cũng được biết đến với khả năng nhảy múa duyên dáng, điều này không chỉ là đặc điểm ngoại hình mà còn thể hiện kỹ năng di chuyển của nó.*  ***Suy nghĩ, cảm xúc của mình về nhân vật này:*** *Bellossom là một Pokémon dễ thương và tràn đầy năng lượng, mang lại cảm giác bình yên và niềm vui cho người xem. Vẻ ngoài đáng yêu kết hợp với tính cách lạc quan khiến Bellossom trở thành một nhân vật được yêu mến. Hình ảnh Bellossom nhảy múa giữa thiên nhiên không chỉ đẹp mắt mà còn mang ý nghĩa về sự hòa hợp với thiên nhiên và vẻ đẹp giản dị của cuộc sống. Bellossom là một biểu tượng của sự tích cực và niềm vui, khiến ai cũng cảm thấy hạnh phúc khi nhìn thấy nó.* | |
| **Hoạt động 2. Ghi lại các ý chính cho đoạn văn (17 phút)**  **★ Mục tiêu:**   * Ghi lại được các ý chính cho đoạn văn. * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác; kĩ năng nhận xét, đánh giá. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT (khuyến khích HS ghi chép bằng các từ ngữ vắn tắt). * GV mời HS chia sẻ bài viết trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * GV tổ chức cho HS tham quan Phòng tranh, nghe bạn chia sẻ về các ý muốn viết trong đoạn văn. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS làm bài cá nhân vào VBT (khuyến khích HS ghi chép bằng các từ ngữ vắn tắt). * HS chia sẻ bài viết trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * HS tham quan Phòng tranh, nghe bạn chia sẻ về các ý muốn viết trong đoạn văn. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Sưu tầm được tranh, ảnh về một hoạt động cộng đồng của đồng bào Tây Nguyên. * Phát triển kĩ năng tìm kiếm và chọn lọc thông tin. * Hợp tác với bạn để thực hiện hoạt động. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 1 * GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động ở nhà trước buổi học khoảng một tuần:   *+ Sưu tầm tranh, ảnh theo đề bài.*  *+ Tìm hiểu thêm một vài thông tin về hoạt động cộng đồng đó (có thể tìm kiếm trên internet).*   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 2*.* * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ, nói về hoạt động của con người trong tranh, ảnh đã sưu tầm. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: *Sưu tầm tranh, ảnh về một hoạt động cộng đồng của đồng bào Tây Nguyên.* * HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà trước buổi học khoảng một tuần. * HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: *Nói 1 – 2 câu về hoạt động của con người trong tranh, ảnh đã sưu tầm.* * HS hoạt động nhóm nhỏ, nói về hoạt động của con người trong tranh, ảnh đã sưu tầm. * 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |
| ***Tham khảo***  ***C:\Users\minhh\AppData\Local\Microsoft\Windows\Clipboard\HistoryData\{B75400A3-1A0E-4C5D-815F-059E5473E638}\{014EE0B7-53A8-4CB9-BABA-7C8C33463680}\ResourceMap\{B833FCEA-165D-4EC1-88A8-C70FCEB8433E}***  *Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên được tổ chức hàng năm, luân phiên giữa các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng. Vào những ngày hội, hình ảnh những vòng người nhảy múa quanh ngọn lửa thiêng, bên những vò rượu cần trong tiếng cồng chiêng vang vọng núi rừng, tạo cho Tây Nguyên một không gian lãng mạn và huyền ảo.* | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………..........................................

**--------------------------------------------------------------------**

## Lịch sử và Địa lí

**Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS được ôn tập các chủ đề đã được học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự tin trao đổi với thành viên nhóm và trình bày trước lớp.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo không khí sôi nổi, kết nối chủ đề bài học.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức trò chơi hát, vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Bài ôn tập cuối học kì 1 hôm nay sẽ giúp các em hệ thống lại kiến thức đã học, chuẩn bị tốt hơn cho kỳ thi sắp tới. Hãy cùng cố gắng và đạt kết quả thật tốt nhé!"* | * HS hát, vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP : (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Vẽ sơ đồ tu duy**  **★ Mục tiêu:** HS vẽ được sơ đồ tư duy về những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam  **★ Cách thực hiện:**  - GV chia lớp thành nhiều nhóm HS (4 – 5 nhóm). Mỗi nhóm thực hiện vẽ sơ đồ tư duy để hoàn thành nhiệm vụ tóm tắt được những nét chính về những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV yêu cầu đại diện HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ.  - HS đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe |
| ***Gợi ý:*** | |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………..........................................

**--------------------------------------------------------------------**

## Công nghệ

**Sử dụng tủ lạnh (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.

- Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.

- Thực hiện được việc sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.

- Nhận ra được một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh trong quá trình sử dụng.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 5.

- Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

- Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

**🏶 Học sinh:**

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS có hứng thú học tập. Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 33 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình.  – Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | – Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu tác dụng và các khoang của tủ lạnh**  **★ Mục tiêu:** Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình; Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.  **★ Cách thực hiện:**  – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm đôi, nêu tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.  – Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ trước lớp về kết quả làm việc.  – Giáo viên nhận xét và kết luận: *Tủ lạnh giúp dự trữ và bảo quản thực phẩm.*  – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4, yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trong SGK trang 34, sau đó thảo luận để nêu tên và vị trí các khoang của tủ lạnh.  – Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu trong SGK trang 34 và thảo luận theo nhóm đôi về các thông tin trong bảng, sau đó chọn khoang của tủ lạnh tương ứng với các tác dụng đó.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Tác dụng của các khoang tủ lạnh** | **Các khoang của tủ lạnh** | | 1 | Dùng để đông lạnh thực phẩm và giữ cho thực phẩm tươi sống không bị ôi thiu. | ? | | 2 | Bảo quản lạnh các loại thực phẩm như rau, củ, quả,… | ? | | 3 | Bảo quản đá viên, làm đá lạnh,… | ? | | 4 | Bảo quản lạnh các thực phẩm như thức ăn đóng gói, đóng hộp; các loại gia vị,… | ? |   – Giáo viên mời một số học sinh đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  – Giáo viên kết luận: *Các khoang của tủ lạnh gồm: khoang cấp đông, khoang làm lạnh.*  – Giáo viên quan sát và nhận xét. | – Học sinh nêu theo ý kiến cá nhân theo suy nghĩ và vốn kinh nghiệm sống của bản thân.  – Học sinh trao đổi, chia sẻ trong nhóm và trình bày kết quả trước lớp.  – Học sinh thảo luận theo nhóm 4, nêu tên và vị trí các khoang của tủ lạnh.  – Học sinh đọc các thông tin trong bảng, quan sát hình trong SGK trang 34 và chọn các khoang tủ lạnh phù hợp với mô tả trong bảng.  – Học sinh trình bày trước lớp, chọn khoang của tủ lạnh phù hợp với tác dụng tương ứng.  ***Gợi ý:***  *– Tác dụng của các khoang tủ lạnh:*  *+ Dùng để đông lạnh thực phẩm và giữ cho thực phẩm tươi sống không bị ôi thiu → Khoang cấp đông*  *+ Bảo quản lạnh các loại thực phẩm như rau, củ, quả,… → Khoang làm lạnh*  *+ Bảo quản đá viên, làm đá lạnh,…*  *→ Khoang cấp đông*  *+ Bảo quản lạnh các thực phẩm như thức ăn đóng gói, đóng hộp; các loại gia vị,… → Khoang làm lạnh*  – Học sinh các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có). |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………..........................................

**--------------------------------------------------------------------**

## Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp**

**Xây dựng bản quy ước**

**“Thiết lập mối quan hệ thân thiện”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự nhận xét, đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần vừa qua.

- Xây dựng được bản quy ước “Thiết lập mối quan hệ thân thiện”.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự đánh giá được những việc làm tốt, chưa làm tốt trong tuần và học hỏi những điều tốt ở bạn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác được với bạn cùng nhóm để xây dựng được bản quy ước “Thiết lập mối quan hệ thân thiện”.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo khi thực hiện sản phẩm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nhiệm vụ được phân công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:** Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:** SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho cả lớp hát, vận động theo nhạc.  - GV dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 16 và phương hướng hoạt động tuần 17**  **★ Mục tiêu:**  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Đánh giá kết quả tuần 16***  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  ***\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: XÂY DỰNG BẢN QUY ƯỚC “THIẾT LẬP MỐI QUAN HỆ THÂN THIỆN”**  **★ Mục tiêu:** Học sinh xây dựng được bản quy ước “Thiết lập mối quan hệ thân thiện” ở địa phương.  **★ Cách thực hiện:**  1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ trong SGK hoạt động trải nghiệm 5 trang 45 và kiểm tra sự chuẩn bị của HS về các đồ dùng để làm bản quy ước: kéo, bút màu, bút mực, giấy màu,...;  2. GV tổ chức cho các em làm việc nhóm 4, thảo luận, xác định nội dung bản quy ước “Thiết lập mối quan hệ thân thiện”.  3. GV mời một vài nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác góp ý cho nhóm trình bày.  4. GV tổng kết một số quy ước mà các nhóm đã xây dựng:  *Gợi ý:*  *• An ủi, động viên;*  *• Lắng nghe;*  *• Khen ngợi;*  *• Chia sẻ;*  *• Giúp đỡ;*  5. GV tổ chức cho các nhóm làm bản quy ước “Thiết lập mối quan hệ thân thiện” theo các ý tưởng khác nhau về hình thức và trang trí cho đẹp.  *Gợi ý:*  *• Lựa chọn hình thức trình bày (vẽ hình bàn tay, hình cây có tán lá,...);*  *• Cắt giấy màu thành các hình trái tìm hoặc hình bông hoa;*  *• Viết nội dung của quy ước vào hình trái tim hoặc bông hoa;*  *• Dán hình trái tìm hoặc bông hoa lên hình bàn tay và trang trí thêm (nếu cần).*  6. GV tổ chức cho các nhóm trưng bày bản quy ước và bình chọn bản em yêu thích.  - GV cho HS bình chọn bằng hình thức dán hoa hoặc vẽ trái tim vào bản quy ước mà em yêu thích nhất. | - HS đọc nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm 4, thảo luận, xác định nội dung bản quy ước “Thiết lập mối quan hệ thân thiện”.  - HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác góp ý cho nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS các nhóm làm bản quy ước “Thiết lập mối quan hệ thân thiện” theo các ý tưởng khác nhau về hình thức và trang trí cho đẹp.  - HS các nhóm trưng bày bản quy ước và bình chọn bản yêu thích. |
| **Tổng kết / cam kết hành động**  - GV tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………...........................................

…………………………………………………………...........................................